

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2023/DS-ST

Ngày: 29-9-2023

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thu Trang

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 255/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 331/2023/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 225/2023/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty JACCS

Địa chỉ: Tòa nhà C, đường N, phường V, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật ông T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ông A – Chức vụ: Giám đốc điều hành cấp cao Bộ phận thẩm định và quản lý công nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng là ông Lương Tâm N, sinh năm 1986. Địa chỉ liên lạc: Ấp S, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre theo văn bản ủy quyền số 137/2023/UQ-LM-JIVF ngày 27/4/2023.

2. Bị đơn: Bà Phạm Tuyết N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Anh N có mặt, chị N vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn là ông Lương Tâm N trình bày:

Vào ngày 11/8/2022, bà Phạm Tuyết N có ký (chữ ký điện tử) hợp đồng tín dụng số 930090003013881000 với Công ty JACCS vay tiền, mục đích vay là sửa chữa nhà ở, theo hình thức tính chấp, trả góp hàng tháng. Số tiền vay là 30.000.000 đồng, thời hạn vay là 20 tháng, lãi suất thỏa thuận là 46,44%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi ký hợp đồng ngày 12/8/2022, Công ty JACCS đã giải ngân số tiền 30.000.000 đồng vào tài khoản số 050003828252 của bà Phạm Tuyết N mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần S thông qua Giấy ủy nhiệm chi số 1031122081204491 ngày 12/8/2022. Theo thỏa thuận vào trước hoặc ngày 12 hàng tháng bà N phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty JACCS số tiền gốc và lãi là 2.194.116 đồng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 12/9/2022. Từ ngày 12/9/2022 đến ngày 12/01/2023, bà N đã thanh toán được cho Công ty JACCS số tiền tổng cộng là 8.780.020 đồng (gồm 4.428.105 đồng nợ gốc, 4.300.484 đồng nợ lãi, 3.431 đồng nợ lãi quá hạn và phí quản lý khoản vay 48.000 đồng). Từ sau ngày 12/01/2023 đến nay bà N không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ, Công ty JACCS đã nhiều lần gọi điện thoại và đến nhà yêu cầu bà N trả nợ nhưng bà N cố tình lẩn tránh. Việc bà N không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ là đã vi phạm Điều 3, 7, 8, 11 của hợp đồng tín dụng số 930090003013881000 ngày 11/8/2022 mà hai bên đã thỏa thuận ký kết, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty JACCS.

Nay Công ty JACCS khởi kiện yêu cầu bà N có trách nhiệm thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ cho Công ty JACCS, tạm tính đến ngày 22/3/2023 là 28.910.791 đồng (gồm 25.571.895 đồng nợ gốc, 3.212.534 đồng nợ lãi, 78.362 đồng nợ lãi quá hạn và phí quản lý khoản vay 48.000 đồng). Yêu cầu bà N tiếp tục trả tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, phí quản lý khoản vay từ sau ngày 22/3/2023 cho đến khi trả hết nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Công ty JACCS rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu trả phí quản lý khoản vay với số tiền là 48.000 đồng và yêu cầu tiếp tục trả phí khoản vay sau ngày 22/3/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn bà Phạm Tuyết N đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng mời bà đến tòa tham dự các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và dự phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án nhưng bà vắng mặt không có lý do nên không có lời khai cũng như không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của

Công ty JACCS về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Phạm Tuyết N.

Buộc bà Phạm Tuyết N có trách nhiệm trả cho Công ty JACCS số tiền nợ tạm tính đến ngày 22/3/2023 là 28.862.791 đồng (gồm 25.571.895 đồng nợ gốc, 3.212.534 đồng nợ lãi, 78.362 đồng nợ lãi quá hạn).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty JACCS về việc yêu cầu bà N trả phí quản lý khoản vay với số tiền là 48.000 đồng và yêu cầu tiếp tục trả phí quản lý khoản vay từ sau ngày 22/3/2023 đến khi trả hết nợ.

Bà N còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn từ sau ngày 22/3/2023 cho đến khi trả hết nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 930090003013881000 ngày 11/8/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự và Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty JACCS khởi kiện yêu cầu bà Phạm Tuyết N, trả tiền nợ vay là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Theo hồ sơ vụ án thể hiện bà N đăng ký thường trú tại: ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre nhưng bà N vắng mặt không còn sinh sống tại địa chỉ nêu trên. Tuy nhiên, tại thời điểm giao kết hợp đồng tín dụng bà N sử dụng địa chỉ trên để giao kết, thực hiện hợp đồng với Công ty JACCS. Quá trình thực hiện hợp đồng bà N bỏ đi khỏi địa phương nhưng không thông báo cho Công ty JACCS biết nơi cư trú mới thì được coi là cố tình giấu địa chỉ theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn bà Phạm Tuyết N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại tòa không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà N là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Phạm Tuyết N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại tòa không có lý do thì xem như đã tự tước bỏ quyền được chứng minh, trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt đó. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận lời khai và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu, chứng cứ Tòa án đã thu thập được để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[2.1] Công ty JACCS khởi kiện yêu cầu bà Phạm Tuyết N trả tiền nợ gốc, lãi và phí tạm tính đến ngày 22/3/2023 là 28.910.791 đồng. Theo Công ty JACCS trình bày, ngày 12/8/2022 Công ty JACCS cấp tín dụng số tiền 30.000.000 đồng cho bà N qua tài khoản số 050003828252 mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần S. Đến ngày 12/01/2023, bà N thanh toán được cho Công ty JACCS số tiền tổng

cộng là 8.780.020 đồng (gồm 4.428.105 đồng nợ gốc, 4.300.484 đồng nợ lãi, 3.431 đồng nợ lãi quá hạn và phí quản lý khoản vay 48.000 đồng). Đến nay, bà N không tiếp tục trả nợ, Công ty JACCS đã nhiều lần gọi điện thoại và đến nhà yêu cầu bà N trả nợ nhưng bà N cố tình lẩn tránh. Do bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty JACCS nên phát sinh tranh chấp.

[2.2] Xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp đồng tín dụng số 930090003013881000 ngày 11/8/2022 thể hiện bà N có giao kết hợp đồng tín dụng với Công ty JACCS vay số tiền 30.000.000 đồng. Mục đích vay sửa chữa nhà ở, thời hạn vay là 20 tháng. Lãi suất thỏa thuận là 46,44%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phí được thực hiện theo quy định tại Biểu phí và các điều kiện giao dịch chung của Công ty JACCS. Hợp đồng tín dụng được giao kết bằng hình thức chữ ký số (điện tử). Ngày 12/8/2022, Công ty JACCS đã giải ngân số tiền 30.000.000 đồng qua tài khoản số 050003828252 của bà N mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần S. Điều này phù hợp với chứng cứ Công ty JACCS cung cấp là Giấy ủy nhiệm chi số 1031122081204491 ngày 12/8/2022 thể hiện Công ty JACCS có chuyển khoản cho bà N số tiền nêu trên. Phù hợp với xác nhận của Ngân hàng thương mại cổ phần S – Phòng giao dịch L thể hiện ngày 12/8/2023, số tài khoản 050003828252 của bà Phạm Tuyết N có nhận số tiền 30.000.000 đồng từ Công ty JACCS. Như vậy, có căn cứ xác định bà N giao kết hợp đồng tín dụng vay của Công ty JACCS số tiền 30.000.000 đồng. Theo thỏa thuận vào trước hoặc ngày 12 hàng tháng bà N phải có trách nhiệm trả cho Công ty JACCS số tiền gốc và lãi là 2.194.116 đồng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 12/9/2022. Đến ngày 12/01/2023, bà N đã trả cho Công ty JACCS được số tiền nợ gốc 4.428.105 đồng, còn nợ lại 25.571.895 đồng. Đến nay bà N không tiếp tục trả tiền nợ gốc và lãi vay cho Công ty JACCS là đã vi phạm hợp đồng tín dụng số 930090003013881000 ngày 11/8/2022 mà hai bên đã giao kết, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty JACCS. Do đó, Công ty JACCS yêu cầu bà N có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc vay còn lại 25.571.895 đồng là có căn cứ được chấp nhận. Buộc bà N có trách nhiệm trả cho Công ty JACCS số tiền nợ gốc nêu trên.

[2.2] Về lãi suất: Công ty JACCS yêu cầu bà N trả tiền lãi tạm tính đến ngày 22/3/2023 gồm tiền nợ lãi trong hạn là 3.212.534 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 78.362 đồng. Xét thấy, tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng quy định lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận. Theo quy định trên, bà N đồng ý giao kết hợp đồng tín dụng và đồng ý với các điều khoản về lãi suất đối với Công ty JACCS. Bà N không thanh toán tiền gốc và tiền lãi đúng hạn là vi phạm hợp đồng mà hai bên đã ký kết, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty JACCS. Do đó, Công ty JACCS yêu cầu bà N trả tiền lãi, lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 930090003013881000 ngày 11/8/2022 là có căn cứ được chấp nhận. Buộc bà N có trách nhiệm trả cho Công ty JACCS số tiền nợ lãi trong hạn là 3.212.534 đồng, nợ lãi quá hạn là 78.362 đồng.

[2.3] Về phí quản lý khoản vay, tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của Công ty JACCS rút một phần yêu cầu khởi kiện về phí quản lý khoản vay với số tiền là 48.000 đồng và yêu cầu tiếp tục trả phí quản lý khoản vay từ sau ngày 22/3/2023 đến khi trả hết nợ. Đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với phần yêu cầu này.

[2.4] Ngoài ra, Công ty JACCS yêu cầu bà N phải tiếp tục trả lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn từ sau ngày 22/3/2023 cho đến khi trả hết nợ. Yêu cầu này của Công ty JACCS là có cơ sở, phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 930090003013881000 ngày 11/8/2022 và không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Như phân tích nêu trên thì yêu cầu khởi kiện của Công ty JACCS là có căn cứ được chấp nhận. Buộc bà N có trách nhiệm trả cho Công ty JACCS số tiền nợ tổng cộng là 28.862.791 đồng (gồm 25.571.895 đồng nợ gốc, 3.212.534 đồng nợ lãi, 78.362 đồng nợ lãi quá hạn). Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty JACCS về việc yêu cầu bà N trả tiền phí quản lý khoản vay 48.000 đồng và yêu cầu tiếp tục trả phí quản lý khoản vay từ sau ngày 22/3/2023 đến khi trả hết nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty JACCS được chấp nhận nên bà N phải chịu án phí theo quy định là 28.862.791 đồng x 5% = 1.443.139 đồng (làm tròn 1.443.000 đồng). Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Công ty JACCS.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các Điều 147, 227, 228, 273, 278 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, 8 của Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty JACCS về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Phạm Tuyết N.

Buộc bà Phạm Tuyết N có trách nhiệm trả cho Công ty JACCS số tiền nợ tạm tính đến ngày 22/3/2023 là 28.862.791đ (Hai mươi tám triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi một đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 25.571.895đ (Hai mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi một nghìn tám trăm chín mươi lăm đồng), tiền nợ lãi trong hạn là 3.212.534đ (Ba triệu hai trăm mười hai nghìn năm trăm ba mươi

bốn đồng), tiền nợ lãi quá hạn là 78.362đ (Bảy mươi tám nghìn ba trăm sáu mươi hai đồng).

Bà N còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn từ sau ngày 22/3/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Công ty JACCS theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 930090003013881000 ngày 11/8/2022.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty JACCS về yêu cầu trả phí quản lý khoản vay với số tiền là 48.000đ (Bốn mươi tám nghìn đồng) và yêu cầu tiếp tục trả phí quản lý khoản vay từ sau ngày 22/3/2023 đến khi trả hết nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Tuyết N phải chịu số tiền là 1.443.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả cho Công ty JACCS số tiền là 722.000đ (Bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005959 ngày 13/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được thông báo, niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Khắc Giang